

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 310/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1982.

Trú tại: Số nhà 278 đường N, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người yêu cầu: Chị Lê Mai Uyên T, sinh năm 1977.

Trú tại: Số nhà 278 đường N, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T xác nhận vợ chồng có 03 con chung gồm: Huỳnh Lê Uyên N, sinh ngày 02/02/2000, Huỳnh Lê Uyên P, sinh năm 25/3/2006 và Huỳnh Lê Uyên M, sinh ngày 05/5/2007. Hiện nay 02 cháu P và M đang ở với anh D. Cháu Huỳnh Lê Uyên N đã trưởng thành nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra. Hai bên thỏa thuận giao 02 cháu Huỳnh Lê Uyên P, Huỳnh Lê Uyên M cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T thỏa thuận chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T xác định không có nợ chung.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Mai Uyên T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh D và chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004831 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự; -
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy CNKH số 29 quyền số 01/2005;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế